

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước khi sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTNS, KGVX (Tannd).



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Đồng Nai**
(Kèm theo Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Trung tâm).
- Áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tư pháp; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp theo quy định pháp luật.
- Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.
- Địa chỉ Trụ sở: Số 224, đường 30 tháng 4, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn và hàng năm ở địa phương; trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã ban hành liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý được giao.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý bao gồm:

a) Thực hiện tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng trong các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại) cho người được trợ giúp pháp lý trong phạm vi quy định.

b) Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho Chi nhánh thuộc Trung tâm và các hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý khác.

c) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý cho trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên của Trung tâm; hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ cho tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

d) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý cho Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên của Trung tâm.

đ) Quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên và các viên chức khác của Trung tâm theo thẩm quyền.

3. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý; phối hợp với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác để xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện trợ giúp pháp lý của trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên của Trung tâm.

5. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi thực hiện của Trung tâm.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và pháp luật về khiếu nại, tố cáo; giải quyết tranh chấp về trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

7. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.

8. Thực hiện sơ kết, tổng kết chế độ báo cáo, thống kê về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương với cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi thực hiện của Trung tâm.

9. Đề xuất việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc vi phạm trong công tác trợ giúp pháp lý ở địa phương thuộc phạm vi thực hiện của Trung tâm.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế viên chức; cơ cấu vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm... đối với viên chức, người lao động;

quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của Trung tâm

1. Cơ cấu tổ chức

a) Trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc, trợ giúp viên pháp lý, viên chức và người lao động khác. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm phải là trợ giúp viên pháp lý.

b) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả công tác được giao.

c) Trung tâm có các bộ phận chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật có liên quan gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ.

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của Luật Viên chức và các quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Trung tâm có 02 Chi nhánh và chịu sự quản lý của Trung tâm gồm: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 và Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2.

Chi nhánh có con dấu để giao dịch, sử dụng cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý. Chi nhánh có Trưởng Chi nhánh là trợ giúp viên pháp lý, do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Trưởng Chi nhánh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về hoạt động của Chi nhánh.

2. Số lượng người làm việc, cơ sở vật chất

a) Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, yêu cầu của công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh và theo đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng người làm việc của Trung tâm và đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện làm việc cho Trung tâm.

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân

dân tình về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trung tâm được sử dụng kinh phí nghiệp vụ để phục vụ việc thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý và các hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động của Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Về số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo Quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ Thủ trưởng, nguyên tắc tập trung dân chủ. Phát huy năng lực, tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của viên chức, người lao động trong việc thực hiện các công việc được giao.

2. Trong quá trình thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng theo nguyên tắc Thủ trưởng, trực tiếp giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm được giao. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, theo chương trình, kế hoạch công tác của Trung tâm.

3. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu đơn vị, đại diện theo pháp luật quản lý và điều hành mọi hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Sở Tư pháp về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo, đề xuất phương án xử lý và đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp.

4. Giám đốc Trung tâm quản lý công tác tổ chức, phân công nhiệm vụ cho trợ giúp viên pháp lý, viên chức và người lao động. Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra chất lượng, hiệu quả công việc, công tác thi đua, nhận xét đánh giá viên chức của Trung tâm theo quy định.

5. Tổ chức họp giao ban công tác nội bộ định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 06 tháng, năm theo định kỳ hoặc đột xuất. Tham dự giao ban công tác tuần, giao ban công tác tư pháp hàng quý, 06 tháng, năm theo sự phân công của Sở Tư pháp.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp

a) Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp.

b) Khi có vướng mắc phát sinh hoặc có vấn đề cần trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Trung tâm báo cáo xin ý kiến hướng dẫn bằng văn bản gửi Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý kèm theo phương án đề xuất. Báo cáo xin ý kiến hướng dẫn phải gửi đến Giám đốc Sở Tư pháp để bảo đảm sự theo dõi, phối hợp quản lý, chỉ đạo giữa Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý và Sở Tư pháp đối với hoạt động của Trung tâm.

2. Đối với Sở Tư pháp

a) Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo của Giám đốc Sở Tư pháp. Trung tâm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Sở Tư pháp liên quan đến công tác trợ giúp pháp lý; báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo, đề xuất phương án xử lý và đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp về lĩnh vực trợ giúp pháp lý và tổ chức triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo đó.

b) Trung tâm báo cáo đề xuất, kiến nghị với Sở Tư pháp các vấn đề về tổ chức, chế độ chính sách và các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

c) Trung tâm phối hợp với các đơn vị có liên quan và phòng chuyên môn của Sở Tư pháp trong việc tham mưu giúp Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra trong việc thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý ở địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và phạm vi được giao nhiệm vụ của Trung tâm.

3. Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường: Trung tâm phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện thông tin về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý, phát triển mạng lưới cộng tác viên trợ giúp pháp lý, khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý, triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã.

4. Đối với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác và các tổ chức tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý

a) Trung tâm giữ mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý.

b) Khi nhận được văn bản chuyển hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước khác hoặc vụ trợ giúp pháp lý do tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý ở địa phương chuyển đến, Trung tâm có trách nhiệm thụ lý và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Đối với các cơ quan tổ chức khác ở địa phương

a) Trung tâm tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện trợ giúp pháp lý; các cơ quan thông tin đại chúng để thực hiện truyền thông về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; đồng thời phối hợp với các cơ quan hữu quan khác ở địa phương trong việc quản lý, sử dụng cộng tác viên, mời cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan ban ngành ở cơ sở tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý hoặc phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan để thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.

b) Các cơ quan, tổ chức ở địa phương khi nhận được kiến nghị về những vấn đề liên quan đến thi hành pháp luật của Trung tâm có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng Quy định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong quy định có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các nội dung trong quy định không còn phù hợp, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.